

8. Đường đi của Phật.

Bấy giờ, Đại sĩ Văn-thù hỏi Trưởng giả Duy-ma:

–Bồ-tát làm sao để thông suốt đường đi của Phật?

Trưởng giả Duy-ma thưa:

Bồ-tát đi theo những đường không phải nên đi thì gọi là thông suốt đường đi của Phật.

Hỏi:

–Bồ-tát đi theo những đường không phải nên đi là thế nào?

Đáp:

–Là làm năm tội vô gián mà lại không quấy phá, tức giận. Đến địa ngục mà lại không có các thứ nhơ bẩn của tội ác. Đến súc sinh mà lại không có ngu muội. Đến A-tu-la mà lại không có kiêu ngạo. Đến ngạ quỷ mà lại hoàn thiện công đức. Đi theo đường đi nơi cõi Sắc và Vô sắc mà lại không cho là thù thắng. Thị hiện tham dục mà lại xa rời nhiễm chấp. Thị hiện sân hận mà lại không tức giận chúng sinh. Thị hiện ngu si mà lại thuần hóa tâm tánh bằng trí tuệ. Thị hiện tham tiếc mà lại xả bỏ của trong của ngoài, tính mạng cũng không tiếc. Thị hiện phạm giới mà lại đứng yên trong tịnh giới, đến nỗi lỗi nhỏ cũng sợ lớn. Thị hiện giận dữ mà lại thường Từ bi, ẩn nhẫn. Thị hiện biếng nhác mà lại nỗ lực tu tập công đức. Thị hiện loạn động mà lại thường xuyên chánh niệm, chánh định. Thị hiện ngu si mà lại thông suốt trí tuệ thế gian, xuất thế gian. Thị hiện đua nịnh dối trá mà lại khéo léo sử dụng phương tiện, tùy theo ý nghĩa trong kinh. Thị hiện kiêu ngạo mà lại đối với chúng sinh thì in như cầu đường. Thị hiện phiền não mà lại tâm thường thanh tịnh. Thị hiện quân ma mà lại thuận với trí tuệ của Phật, không theo sự chỉ dạy của người khác. Thị hiện Thanh văn mà lại nói cho chúng sinh những pháp chưa nghe. Thị hiện Duyên giác mà lại thành tựu đại Bi, giáo hóa chúng sinh. Thị hiện bần cùng mà lại có bàn tay ngọc, công đức vô tận. Thị hiện thân hình tồi tàn mà lại đủ các tướng hảo để tự trang nghiêm. Thị hiện thấp kém mà lại sinh trong dòng giống của Phật, đủ mọi công đức. Thị hiện ốm yếu, xấu xí mà lại được thân Na-la-diên, chúng sinh ai cũng thích nhìn. Thị hiện già bệnh mà lại vĩnh viễn chặt đứt gốc rễ của bệnh tật, vượt khỏi sự sợ hãi về chết. Thị hiện có tài sản mà lại thường xét vô thường, thật sự không ham gì cả. Thị hiện có vợ, có thiếp, có thể nữ, mà lại thường rời xa bùn lầy của năm dục. Thị hiện đần độn mà lại thành tựu hùng biện, nhớ hết không quên. Thị hiện sự cứu vớt theo pháp tà mà lại cứu vớt chúng sinh bằng chánh pháp. Thị hiện nhập vào sinh tử mà lại cắt đứt nhân tố sinh tử. Thị hiện nhập Niết-bàn mà lại không cắt đứt sinh tử. Kính bạch Đại sĩ Văn-thù! Bồ-tát có năng lực đi theo những đường không phải nên đi như vậy là thông suốt đường đi của Phật.

Lúc ấy, Trưởng giả Duy-ma hỏi Đại sĩ Văn-thù:

–Thế nào là hạt giống của Phật?

Đại sĩ Văn-thù nói:

–Thân thể hiện hữu là giống của Phật, vô minh với ái làm giống của Phật, tham, sân, si là giống của Phật, bốn thứ điên đảo là giống của Phật, năm sự che phủ là giống của Phật, sáu nhập là giống của Phật, bảy thức xứ là giống của Phật, tám tà là giống của Phật, chín não là giống của Phật, mười nghiệp ác là giống của Phật. Nói tổng quát thì sáu mươi hai kiến chấp và hết thảy phiền não là giống của Phật.

Hỏi:

–Đại sĩ nói như vậy là thế nào?

Đáp:

–Là nếu thấy vô vi, nhập chính vị, thì không còn phát tâm Bồ-đề vô thượng được nữa. Đất liền vùng cao không thể mọc lên hoa sen, bùn lầy thấp ướt mới mọc hoa ấy; như vậy thấy vô vi, nhập chính vị, thì không bao giờ còn sinh ra những phẩm chất của Phật, mà trong bùn lầy phiền não mới sinh khởi những phẩm chất ấy. Gieo giống trong không thì không bao giờ mọc cây, gieo vào đất bần mới mọc tốt tươi; thấy vô vi, nhập chính vị, thì không sinh ra những phẩm chất của Phật, mà chấp ngã như núi Tu-di đi nữa cũng vẫn phát được tâm Bồ-đề vô thượng, sinh ra những phẩm chất ấy. Do vậy, mọi phiền não là giống của Như Lai. Không vào biển cả thì không được ngọc vô giá, không vào biển cả phiền não thì không được ngọc Nhất thế trí.

Tôn giả Đại Ca-diếp tán dương:

–Lành thay! Lành thay! Đại sĩ Văn-thù nói lời ấy thật là thú vị. Đúng như Đại sĩ nói, phiền não là giống của Như Lai. Chúng tôi ngày nay không kham nổi việc phát tâm Bồ-đề vô thượng. Đến nỗi kẻ tạo năm tội vô gián mà vẫn còn có thể phát tâm Bồ-đề vô thượng và sinh ra những phẩm chất của Phật, nhưng chúng tôi thì vĩnh viễn không thể. Kẻ giác quan bại liệt thì không còn được hưởng gì về năm dục, hàng Thanh văn đoạn tuyệt kết sử thì trong pháp Phật không còn ích gì: vĩnh viễn không có chí nguyện gì nữa. Do vậy, kính bạch Đại sĩ Văn-thù! Phạm phu mà báo đáp được ân Phật, còn Thanh văn thì không thể. Tại sao, vì phạm phu nghe nói những phẩm chất của Phật thì phát tâm Bồ-đề vô thượng, làm cho Tam bảo không bị đứt mất. Còn Thanh văn thì dẫu trọn đời nghe những phẩm chất của Phật như Lực, Vô úy..., cũng vĩnh viễn không thể phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, trong đại hội có vị Bồ-tát danh hiệu là Phổ Hiện Sắc Thân, hỏi Trưởng giả Duy-ma:

–Thưa trưởng giả! Ai là cha mẹ, vợ con, bà con thân thích, người giúp việc, kẻ quen biết của trưởng giả? Tôi tớ gia nhân, voi ngựa xe cộ của trưởng giả đâu cả?

Trưởng giả Duy-ma trả lời bằng kệ sau đây:

*Trí độ: mẹ Bồ-tát
Phương tiện ấy là cha
Những vị thầy của người
Đều do đó mà sinh.
Pháp lạc ấy là vợ
Từ bi là con gái
Chân thành là con trai
Nhà là không tuyệt đối.
Phiền não là đệ tử
Tùy ý mà chuyển hóa
Giác phân: tri thức thiện
Do đó thành Chánh giác.
Sáu độ: bạn đồng hành
Bốn Nhiếp là kỹ nữ
Ca tụng các lời pháp
Thì lấy làm âm nhạc.
Tổng trì là hoa viên
Pháp vô lậu: cây rừng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Giác chi là bông hoa
Trái: giải thoát, trí tuệ.
Tắm giải thoát: ao hồ
Nước định trong và đầy
Rải bảy thứ hoa tịnh
Tắm cho người không bẩn.
Voi ngựa là năm thông
Đại thừa là xe cộ
Điều khiển: tâm bồ-đề
Đạo đi đường tám chánh.
Tướng thì làm đẹp người
Hảo thì làm đẹp dáng
Hổ thẹn là thượng phục
Tâm sâu xa: vòng hoa.
Bảy Thánh tài: vàng ngọc
Dạy bảo để lời thêm
Làm như nói, hồi hướng
Thì lấy làm lợi lớn.
Bốn thiền là giường ghế
Sống trong sạch mà có
Đa văn với trí tuệ
Là tiếng tự đánh thức.
Ăn cơm pháp cam lộ
Uống nước mùi giải thoát
Tắm rửa bằng tâm tịnh
Xoa mình bằng giới pháp.
Tiêu diệt giặc phiền não
Dũng mãnh không ai bằng
Chiến thắng bốn quân ma
Thượng cờ Bồ-đề tràng.
Chứng ngộ không sinh diệt
Thị hiện nên thọ sinh
Hiện khắp mọi thế giới
Như mặt trời soi khắp.
Hiển cúng khắp mười phương
Vô số ức Như Lai
Như thân mình thân Phật
Không có ý phân biệt.
Thế giới với chúng sinh
Tuy biết toàn là không
Nhưng thường tu tịnh độ
Giáo hóa cho muôn loài.
Sắc thanh và cử động
Của bao loại chúng sinh
Bồ-tát lực vô úy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Một lúc hiện đầy đủ.
Biết đó là việc ma
Vẫn thị hiện làm cả
Trí phương tiện khéo léo
Tùy ý hiện được hết.
Hoặc hiện già, bệnh, chết
Tác thành cho chúng sinh
Biết toàn như huyễn ảo
Nên không e ngại gì.
Hiện lửa cháy kiếp tận
Trời đất đều đỏ rực
Vì người tưởng thường còn
Hiện cho biết vô thường.
Vô số vạn ức người
Cùng đến mời Bồ-tát
Bồ-tát cùng đến cả
Làm cho hướng Phật tuệ.
Lý thuyết cùng chú thuật
Công nghệ với kỹ thuật
Thị hiện làm hết thấy
Lợi ích cho quần sinh.
Các đạo giáo thế gian
Đều đi tu trong đó
Để giải trừ sai lầm
Không phải sa tà kiến.
Thị hiện thân Thái dương
Cùng với thân Thái âm
Là thị hiện Phạm vương
Tự xưng chủ thế giới
Hoặc hiện đất với nước
Cũng hiện gió và lửa.
Thời kỳ bệnh truyền nhiễm
Thì hiện các dược liệu
Ai dùng dược liệu ấy
Hết bệnh hết chất độc.
Thời kỳ bệnh đói khát
Hiện làm vật uống ăn
Trước hết cứu đói khát
Rồi nêu giảng pháp Phật.
Thời kỳ có chinh chiến
Thì phát khởi tâm Từ
Giáo hóa cho chúng sinh
Khiến đừng có tranh chấp.
Khi đại chiến xảy ra
Thì làm cho cân sức

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Và hiện oai thế lớn
Hòa giải cho hòa bình.
Trong tất cả thế giới
Chỗ nào có địa ngục
Thì đi ngay đến đó
Cứu vớt mọi khổ não.
Trong tất cả thế giới
Súc vật nhai nuốt nhau
Cũng hiện đến nơi ấy
Tạo ích lợi cho chúng.
Thị hiện hưởng năm dục
Nhưng cũng hiện tu thiền
Làm ma vương bối rối
Không tìm được cơ hội.
Trong lửa sinh hoa sen
Mới đáng gọi hiếm có
Tu thiền trong dục lạc
Cũng hiếm có như thế.
Hoặc hiện làm dâm nữ
Dẫn dụ kẻ háo sắc
Trước móc kéo bằng dục
Sau dẫn vào đường Phật.
Hoặc làm chủ thị thành
Hoặc cầm đầu thương mại
Làm quốc sư, đại thần
Để che chở cho người.
Với bao người khốn cùng
Thì hiện kho vô tận
Nhân đó mà khuyên bảo
Cho phát tâm Bồ-đề.
Với những kẻ ngã mạn
Thì hiện đại lực sĩ
Trừ khử sự cao ngạo
Đem vào đạo tối thượng.
Ai lâm cảnh sợ hãi
Đến trước họ an ủi
Trước ban sự không sợ
Sau làm cho phát tâm.
Hoặc hiện xa dâm dục
Làm tiên nhân năm thông
Mở, dẫn cho muôn loài
Trụ nơi giới, nhẫn, từ.
Thấy ai cần cung phụng
Thì hiện làm tôi tớ
Cho họ đẹp dạ rồi

*Sau làm cho phát tâm.
Ai cần dùng những gì
Để được nhập Phật đạo
Thì đem lực phương tiện
Mà cung cấp đủ cả.
Đường đi này vô tận,
Chốn hành không bến bờ
Trí tuệ thật vô biên
Độ thoát vô số người.
Giả sử hết thầy Phật
Trải qua vô lượng kiếp
Khen ngợi công đức ấy
Còn không thể cùng tận!
Ai nghe đường đi này
Không phát tâm Bồ-đề?
Trừ kẻ không xứng đáng
Tối tăm không trí tuệ!*

9. Hội nhập pháp môn bất nhị.

Bấy giờ, Trưởng giả Duy-ma thưa với các vị Bồ-tát:

–Kính bạch các Đại sĩ! Bồ-tát nhập vào pháp môn bất nhị như thế nào, xin các vị tùy theo chỗ ưa thích mà nói ra.

Trong đại hội:

Bồ-tát Pháp Tự Tại nói:

–Sinh với diệt là hai, pháp vốn không sinh thì nay không diệt, được pháp Nhẫn vô sinh như vậy, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Đức Thủ nói:

–Ngã với ngã sở là hai, nhưng có ngã thì có ngã sở, không ngã thì không ngã sở, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Bất Tuân nói:

–Cảm thụ với không cảm thụ là hai, nhưng nếu pháp không cảm thụ thì không thủ đắc, vì không thủ đắc nên không lấy không bỏ, không làm không đi, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Đức Đỉnh nói:

–Dơ với sạch là hai, nhưng thấy được thật tánh của sự dơ thì cũng không có sự sạch, tùy thuận với sự diệt, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Thiện Tú nói:

–Động với nghỉ là hai, nhưng không động thì không nghỉ, không nghỉ thì không phân biệt, thông suốt như vậy ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Thiện Nhãn nói:

–Một tướng với không tướng là hai, nhưng nếu biết một tướng là không tướng, cũng không chấp giữ không tướng, thể nhập bình đẳng, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Diệu Tý nói:

–Tâm Bồ-tát với tâm Thanh văn là hai, nhưng xét thật tánh của tâm là không, in như ảo hóa, thì không tâm Bồ-tát không tâm Thanh văn, ấy là nhập vào pháp môn bất

nhị.

Bồ-tát Phát-sa nói:

–Thiện với ác là hai, nhưng không dấy khởi thiện ác, thể nhập vô tướng mà thông suốt, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Sư Tử nói:

–Tội với phước là hai, nhưng nếu đạt được thật tánh của tội thì thấy không khác phước, đem tuệ kim cương mà xác quyết trạng thái này, không buộc không mở, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Sư Tử Ý nói:

–Hữu lậu với vô lậu là hai, nhưng nếu thấy được các pháp bình đẳng thì không khởi lên ý tưởng hữu lậu vô lậu, không vướng mắc nơi tướng, cũng không trú ở nơi vô tướng, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Tịnh Giải nói:

–Hữu vi với vô vi là hai, nhưng nếu tách rời số lượng thì tâm như hư không, trí tuệ thanh tịnh không có trở ngại, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Na-la-diên nói:

–Thế gian với xuất thế gian là hai, nhưng tánh không của thế gian tức là xuất thế, trong đó không vào không ra, không đầy tràn không tản mạn, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Thiện Ý nói:

–Sinh tử với Niết-bàn là hai, nhưng thấy được thật tánh của sinh tử thì không sinh không tử, không buộc không mở, không sinh không diệt, hiểu như vậy ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Hiện Kiến nói:

–Tận với bất tận là hai, nhưng cứu cánh của các pháp thì tận với bất tận toàn là vô tận, vô tận là không, không thì không có tận với bất tận, ngộ nhập như vậy ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Phổ Thủ nói:

–Ngã với vô ngã là hai, nhưng ngã còn không thể thủ đắc, vô ngã làm sao thủ đắc, thấy thật tánh của ngã thì không còn khởi lên ý niệm nhị biên, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Lôi Thiên nói:

–Minh với vô minh là hai, nhưng thật tánh của vô minh chính là minh, minh cũng không thể nắm lấy, siêu việt số lượng, ở đây bình đẳng, không hai, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Hỷ Kiến nói:

–Sắc với sắc không là hai, nhưng sắc là không, không phải sắc diệt mới không, mà là tánh của sắc tự không, như vậy thọ tướng hành thức, thức với thức không là hai, thức là không, không phải thức diệt mới không, mà là tánh của thức tự không, trong đây thông suốt, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Minh Tướng nói:

–Bốn đại với không là hai, nhưng thật tánh của bốn đại tức là thật tánh của không: tối sơ và tối hậu đã không thì trung gian cũng không; biết thật tánh của đại và không là như vậy ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Diệu Ý nói:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nhân với sắc là hai, nhưng nếu biết nhân đối với sắc không tham, sân, si, đó là tịch diệt, như vậy nhĩ với thanh, tử với hương, thiệt với vị, thân với xúc, ý với pháp là hai, nếu biết ý đối với pháp không tham, sân, si, đó là tịch diệt, sống trong đó ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Vô Tận Ý nói:

–Bố thí với hồi hướng nhất thế trí là hai, nhưng thật tánh của bố thí là thật tánh của hồi hướng nhất thế trí, như vậy trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ với hồi hướng nhất thế trí là hai, thật tánh của trí tuệ là thật tánh của hồi hướng nhất thế trí, trong đó nhập vào sự đồng nhất, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Thâm Tuệ nói:

–Không, vô tướng, vô tác là hai, nhưng không là vô tướng, vô tướng là vô tác, nếu không vô tướng, vô tác, thì không tâm ý thức, một cửa giải thoát là ba cửa giải thoát, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Tịch Căn nói:

–Phật, Pháp, Tăng là hai, nhưng Phật là Pháp, Pháp là Tăng, Tam bảo như vậy toàn là vô vi, đồng đẳng với không gian, tất cả các pháp cũng là như vậy và thuận hành như thế ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Tâm Vô Ngại nói:

–Thân với thân diệt là hai, nhưng thân là thân diệt, tại sao, vì thấy thật tánh của thân thì không dấy khởi sự thấy thân và sự thấy thân diệt, thân với thân diệt là không hai, chẳng phân biệt, trong đó không kinh không sợ, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Thượng Thiện nói:

–Nghiệp thiện nơi thân khẩu ý là hai, nhưng ba nghiệp toàn là thật tánh của vô tác, thân vô tác là khẩu vô tác, khẩu vô tác là ý vô tác, ba nghiệp vô tác là các pháp vô tác, tùy thuận trí tuệ vô tác như vậy ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Phước Điền nói:

–Hành phước, hành tội, hành bất động là hai, nhưng ba hành ấy thật tánh là không, không thì không hành phước, không hành tội, không hành bất động, ba hành mà không còn khởi dấy, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Hoa Nghiêm nói:

–Từ ngã mà khởi lên nhị biên là hai, nhưng thấy thật tánh của ngã thì không khởi lên nhị biên, không khởi lên nhị biên thì không nhận thức: không nhận thức ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Đức Tạng nói:

–Có thủ đắc là hai, nhưng không thủ đắc thì không lấy, không bỏ, không lấy không bỏ ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Nguyệt Thượng nói:

–Tối với sáng là hai, nhưng không tối không sáng thì không có nhị biên, tại sao, vì như nhập định diệt tận thì không tối không sáng, thật tánh của các pháp cũng là như vậy, trong đó bình đẳng hội nhập, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Bảo Ấn Thủ nói:

–Thích Niết-bàn với chán thế gian là hai, không thích Niết-bàn, không chán thế gian, thế là bất nhị, tại sao, vì có buộc thì có mở, nếu vốn không buộc thì ai cầu mở, mà không buộc không mở thì không thích không chán, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Châu Đỉnh Vương nói:

–Đường chánh với đường tà là hai, nhưng sống theo đường chánh thì không phân biệt đây là tà đây là chánh, thoát ly nhị biên ấy, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Bồ-tát Lạc Thật nói:

–Thật với không thật là hai, nhưng thật còn không thấy là thật, hướng chi là không thật, tại sao, vì đó không phải mắt thịt thấy mà là mắt tuệ thấy, nhưng mắt tuệ thì không thấy không không thấy, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Các vị Bồ-tát mỗi người nói rồi, hỏi Đại sĩ Văn-thù:

–Thế nào là Bồ-tát nhập vào pháp môn bất nhị?

Đại sĩ Văn-thù nói:

–Theo ý tôi thì đối với các pháp không nói, không nêu, không chỉ, không biết, siêu việt mọi nẻo vấn đáp, ấy là nhập vào pháp môn bất nhị.

Đại sĩ Văn-thù hỏi Trưởng giả Duy-ma:

–Chúng tôi đã nói cả rồi, trưởng giả cũng nên nói, thế nào là Bồ-tát nhập vào pháp môn bất nhị?

Trưởng giả Duy-ma lặng thinh, không nói gì cả.

Đại sĩ Văn-thù khen:

–Lành thay! Lành thay! Đến nỗi không cả văn tự ngôn ngữ, mới thật là nhập vào pháp môn bất nhị.

Khi nói về phẩm Nhập vào pháp môn bất nhị này thì trong đại hội có năm ngàn vị Bồ-tát nhập vào pháp môn bất nhị, thực hiện pháp Nhẫn vô sinh.

10. Đức Phật Hương Tích.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất trong tâm suy nghĩ: “Sắp đến đứng bóng, các vị Bồ-tát này sẽ thọ thực ở đâu?” Trưởng giả Duy-ma biết ý nghĩ ấy nên thưa:

–Phật dạy tám pháp Giải thoát, Tôn giả thực hành, vậy có thể chen việc ăn vào sự nghe pháp chăng? Tuy nhiên, Tôn giả nghĩ đến sự ăn thì xin chờ chốc lát, con sẽ làm cho Tôn giả được thực phẩm rất hiếm có.

Trưởng giả Duy-ma tức thì nhập vào chánh định, dùng diệu lực của thần thông thị hiện cho đại hội thấy khu vực Thiên đỉnh, quá bốn mươi hai hàng sa thế giới, có thế giới tên là Chúng hương, Đức Phật giáo chủ hiệu là Hương Tích, hiện đang tồn tại. Hơi thơm của thế giới này là bậc nhất so với hương liệu của nhân loại và chư Thiên trong mười phương thế giới. Thế giới này không có đến cả cái tên Thanh văn, Duyên giác, chỉ có chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh và được Phật Hương Tích thuyết pháp cho. Thế giới ấy toàn dùng hương thơm làm lầu đài. Kinh hành trên đất thơm. Hoa viên toàn là hương thơm. Hơi thơm nơi thực phẩm của thế giới này thì tràn cả mười phương vô lượng thế giới. Bấy giờ là lúc Phật với chúng Bồ-tát của thế giới ấy đang cùng thọ thực. Có các Thiên nhân cùng tên Hương Nghiêm, cùng phát tâm Bồ-đề vô thượng, đang hiến cúng Phật và chúng Bồ-tát của thế giới ấy. Đại hội ở đây không ai không nhìn thấy như vậy.

Trưởng giả Duy-ma hỏi các vị Bồ-tát:

–Thưa các Đại sĩ! Ai có thể đến lấy cơm của Đức Phật Hương Tích?

Do thần lực của Đại sĩ Văn-thù, ai cũng lặng thinh. Trưởng giả Duy-ma thưa Đại sĩ Văn-thù:

–Đại chúng này thật đáng xấu hổ.

Đại sĩ Văn-thù nói:

–Như Phật đã dạy, đừng làm kinh động những người tu học chưa thấu đáo.

Trưởng giả Duy-ma tức thì không rời chỗ ngồi mà hóa hiện một vị Bồ-tát đứng

trước mặt đại hội, với tướng hảo, ánh sáng và uy đức đều siêu việt, làm mờ cả đại hội và bảo:

–Ông hãy đến khu vực Thiên đỉnh, quá bốn mươi hai hằng sa thế giới, có thế giới tên Chúng hương, Đức Phật giáo chủ hiệu là Hương Tích, đang thọ thực với chúng Đại Bồ-tát của thế giới ấy. Ông đến đó, tác bạch đúng như lời tôi: Cư sĩ Duy-ma kính lạy dưới chân Thế Tôn, tôn kính vô lượng, hỏi thăm Ngài sinh hoạt bình thường, ít bệnh ít phiền, khí lực yên vui chăng? Xin được phần thừa nơi thực phẩm của Đức Thế Tôn để về làm việc Phật ở thế giới Sa-bà, là khiến cho những người ưa thích pháp nhỏ đều được đạo lớn, cũng để làm cho danh tiếng của Thế Tôn được nghe đến ở đây.

Vị Bồ-tát hóa thân tức thì ở trước đại hội mà thăng lên Thiên đỉnh, cả chúng hội đều thấy. Lên tới thế giới Chúng hương, vị Bồ-tát hóa thân kính lạy dưới chân Đức Phật Hương Tích và cả đại hội đều nghe lời nói của vị Bồ-tát ấy: Cư sĩ Duy-ma kính lạy dưới chân Thế Tôn, tôn kính vô lượng, hỏi thăm Ngài sinh hoạt bình thường, ít bệnh ít phiền, khí lực yên vui chăng? Xin được phần thừa nơi thực phẩm của Đức Thế Tôn để về làm việc Phật ở thế giới Sa-bà, là khiến cho những người ưa thích pháp nhỏ đều được đạo lớn, cũng để làm cho danh tiếng của Thế Tôn được nghe đến ở đây.

Các vị Đại sĩ ở thế giới Chúng hương thấy vị Bồ-tát hóa thân thì khen là hiếm có và hỏi: “Vị Thượng nhân này từ đâu đến đây? Thế giới Sa-bà ở đâu? Thế nào gọi là người ưa thích pháp nhỏ?” Họ hỏi Đức Phật Hương Tích.

Ngài nói: “Ở Thiên đế, cách đây bốn mươi hai hằng sa thế giới, có thế giới tên Sa-bà, Đức Phật giáo chủ hiệu Thích-ca Mâu-ni, hiện đang tồn tại. Ngài ở trong giai đoạn dữ dội, đầy cả năm thứ uế trước, diễn giảng chánh pháp cho những người ưa thích chánh pháp thấp nhỏ. Thế giới Sa-bà có vị Bồ-tát tên Duy-ma, sống trong sự giải thoát Bất khả tư nghì, thuyết pháp cho các vị Bồ-tát, nên phái hóa thân lên đây, tán dương danh hiệu và thế giới của Như Lai để làm cho các vị Bồ-tát ở thế giới ấy tăng tiến công đức.”

Các vị Bồ-tát ở thế giới Chúng hương nói: “Bồ-tát Duy-ma là người như thế nào mà hóa thân được như vậy? Công đức, năng lực và thần thông ra sao?”

Đức Phật Hương Tích nói: “Rất lớn, mười phương ở đâu Bồ-tát Duy-ma cũng sai hóa thân đến đó để thi hành việc Phật, tạo lợi ích cho chúng sinh.”

Đức Phật Hương Tích liền lấy bát thơm đựng đầy cơm thơm, đưa cho Bồ-tát hóa thân. Lúc ấy chín trăm vạn Bồ-tát của thế giới Chúng hương cùng nói: “Chúng con muốn đến thế giới Sa-bà để hiến cúng Đức Thế Tôn Thích-ca và hội kiến với Đại sĩ Duy-ma và với các vị Bồ-tát.”

Đức Phật Hương Tích nói: “Nên đi đi. Nhưng phải thu hơi thơm nơi thân thể của các vị, đừng để người của thế giới Sa-bà dấy khởi mê hoặc, tham đắm. Lại nên bỏ hình cũ của các vị, đừng để những người cầu đạo Bồ-tát ở thế giới Sa-bà tự khinh, xấu hổ. Các vị cũng đừng khinh thế giới Sa-bà mà tạo chướng ngại cho mình, tại sao, vì mười phương thế giới toàn như hư không, với lại chư Phật hóa độ cho những người ưa thích chánh pháp thấp nhỏ thì không thể hiện hết tịnh độ của mình.”

Vị Bồ-tát hóa thân lãnh nhận bát cơm rồi cùng chín trăm vạn Bồ-tát của thế giới Chúng hương, nhờ thần lực của Đức Phật Hương Tích và của Trưởng giả Duy-ma nên trong chốc lát biến mất khỏi thế giới Chúng hương và hiện đến phòng của Trưởng giả Duy-ma. Trưởng giả biến hóa ra chín trăm vạn tòa Sư tử đẹp như những tòa Sư tử đã có. Các vị Bồ-tát của thế giới Chúng hương đều ngồi trên ấy. Vị Bồ-tát hóa thân đưa bát cơm thơm cho Trưởng giả Duy-ma, hương thơm khắp cả thành Tỳ-da-ly và đại thiên thế

giới.

Bấy giờ, trong thành Tỳ-da-ly, Bà-la-môn, cư sĩ..., nghe hơi thơm ấy thì cả thân và tâm đều thích thú, ai cũng tán dương là chưa hề có. Chủ trưởng giả là Trưởng giả Nguyệt Cái và tám mươi bốn ngàn người, cùng đến phòng của Trưởng giả Duy-ma, thấy trong phòng Bồ-tát rất nhiều, các tòa Sư tử rất đẹp, ai cũng đại hoan hỷ, lạy các vị Bồ-tát và các vị đại đệ tử của Phật, rồi đứng qua một phía. Các vị thần đất, thần hư không, chư Thiên cõi Dục và cõi Sắc, nghe hơi thơm thì ai cũng đến phòng của Trưởng giả Duy-ma.

Trưởng giả Duy-ma thưa với Tôn giả Xá-lợi-phất và các vị đại Thanh văn:

–Xin các vị thọ thực. Cơm vị cam lộ này của Như Lai là do đại Bi xông ướp, vậy xin đừng đem cái ý thức hữu hạn mà thọ thực, khiến không thể tiêu được.

Có vị Thanh văn nghĩ: “Cơm này ít thế, làm sao cả đại chúng ai cũng thọ thực.”

Vị Bồ-tát hóa thân thưa:

–Xin Tôn giả đừng đem cái đức nhỏ và cái trí nhỏ mà ước lượng về đức vô lượng và tuệ vô lượng của Đấng Như Lai. Bốn biển có thể khô hết mà cơm này vẫn vô tận. Giả sử có ai ăn mỗi vắt bằng núi Tu-di thì ăn đến một kiếp cũng không hết được. Tại sao, vì thực phẩm dư ra của đấng giới vô tận, định vô tận, tuệ vô tận, giải thoát vô tận và giải thoát tri kiến vô tận, thì không bao giờ cùng tận. Thế rồi cơm trong bát ấy làm no đủ cả đại hội mà vẫn không hết.

Các vị Bồ-tát, Thanh văn, chư Thiên, người, ai ăn cơm ấy thân cũng được diệu lạc tựa như các vị Bồ-tát ở thế giới Nhất thế lạc trang nghiêm. Những lỗ chân lông của họ cũng xuất ra hơi thơm tinh tế, tựa như hơi thơm các thứ cây của thế giới Chúng hương.

Lúc ấy, Trưởng giả Duy-ma hỏi các vị Bồ-tát ở thế giới Chúng hương:

–Đức Như Lai Hương Tích thuyết pháp bằng gì?

Các vị Bồ-tát ấy nói:

–Đức Như Lai của thế giới chúng tôi không nói bằng lời chữ, chỉ dùng hương thơm mà làm cho chư Thiên, Nhân loại đều nhập vào chánh pháp. Các vị Bồ-tát ở thế giới chúng tôi cùng ngồi bên cây hương thơm, nghe hương thơm tinh tế ấy thì thể hiện chánh định Nhất thế đức tạng. Thể hiện chánh định này thì bao nhiêu phẩm chất của Bồ-tát đều hoàn hảo cả.

Các vị Bồ-tát của thế giới Chúng hương hỏi Trưởng giả Duy-ma:

–Đức Thế Tôn Thích-ca thuyết pháp bằng gì?

Trưởng giả Duy-ma nói:

–Thế giới này chúng sinh rất khó giáo hóa, nên Đức Phật ở đây phải dùng lời nói cứng cõi để chế ngự thuần hóa họ. Rằng đây là địa ngục, đây là súc sinh, đây là ngạ quỷ, đây là những chỗ tai nạn, đây là chỗ người ngu si đến; đây là hành tà của thân, đây là quả báo từ hành tà của thân, đây là hành tà của miệng, đây là quả báo từ hành tà của miệng, đây là hành tà của ý, đây là quả báo từ hành tà của ý; đây là sát sinh, đây là quả báo của sát sinh, đây là trộm cắp, đây là quả báo của trộm cắp, đây là tà dâm, đây là quả báo của tà dâm, đây là vọng ngữ, đây là quả báo của vọng ngữ, đây là lưỡng thiệt, đây là quả báo của lưỡng thiệt, đây là ác khẩu, đây là quả báo của ác khẩu, đây là ỷ ngữ, đây là quả báo của ỷ ngữ, đây là tham lam, đây là quả báo của tham lam, đây là sân hận, đây là quả báo của sân hận, đây là tà kiến, đây là quả báo của tà kiến; đây là keo kiệt, đây là quả báo của keo kiệt, đây là phá giới, đây là quả báo của phá giới, đây là giận dữ, đây là quả báo của giận dữ, đây là biếng nhác, đây là quả báo của biếng

nhác, đây là ý loạn, đây là quả báo của ý loạn, đây là ngu si, đây là quả báo của ngu si; đây là kết giới, đây là giữ giới, đây là phạm giới, đây là đáng làm, đây là không đáng làm, đây là chướng ngại, đây là không chướng ngại, đây là bị tội, đây là rời tội, đây là sạch, đây là bẩn, đây là hữu lậu, đây là vô lậu, đây là tà đạo, đây là chánh đạo, đây là hữu vi, đây là vô vi, đây là thế gian, đây là Niết-bàn. Người khó hóa cải thì tâm họ như vườn như khí, nên phải áp dụng bao nhiêu cách nói ấy mới chế ngự khiến cho tâm họ được thuần hóa. Voi ngựa hung hăng thì phải làm đau đến xương cốt, sau đó mới thuần. Chúng sinh ương bướng khó hóa cải, nên phải dùng mọi lời nói đắng cay, đau đớn mới làm cho họ nhập vào chánh pháp.

Các vị Bồ-tát của thế giới Chúng hương nghe nói như vậy thì cho thật là hiếm có và nói:

–Như Đức Thế Tôn Thích-ca mà phải ẩn đi vô lượng năng lực tự tại, đem giáo pháp của người nghèo kém ưa thích để hóa độ họ. Các vị Bồ-tát ở thế giới này cũng lao nhọc, khiêm tốn, sinh trong thế giới này bằng tâm đại Bi vô lượng.

Trưởng giả Duy-ma nói:

–Thế giới này, các vị Bồ-tát đối với chúng sinh luôn có tâm đại Bi thật kiên cố, đúng như các vị đã nói. Nhưng các vị Bồ-tát ở thế giới này tạo lợi ích cho chúng sinh một đời cũng hơn cả trăm ngàn đời của thế giới các vị. Tại sao, vì thế giới Sa-bà này có mười pháp thiện mà các thế giới thanh tịnh khác không có. Mười pháp thiện ấy là gì? Là đem bố thí mà thu phục nghèo nàn, đem tịnh giới mà thu phục phạm giới, đem nhẫn nhục mà thu phục sân hận, đem tinh tấn mà thu phục biếng nhác, đem thiền định mà thu phục loạn ý, đem trí tuệ mà thu phục ngu si, nói các pháp dứt trừ tai nạn để cứu vớt những kẻ bị tám nạn, đem pháp Đại thừa cứu độ những kẻ ưa thích pháp nhỏ, đem căn lành cứu vớt những kẻ vô phước, đem bốn Nhiếp pháp tác thành cho chúng sinh. Đó là mười pháp thiện.

Các vị Bồ-tát của thế giới Chúng hương nói:

–Bồ-tát thành tựu được bao nhiêu pháp thì sống trong thế giới này một cách không bị thương tổn mà sinh các cõi tịnh?

Trưởng giả Duy-ma nói:

–Thành tựu tám pháp thì Bồ-tát sống trong thế giới này không bị thương tổn mà sinh các cõi tịnh. Tám pháp ấy là gì? Là (một), tạo lợi ích cho chúng sinh mà không trông mong báo đáp; (hai), thay chúng sinh mà chịu mọi khổ não, công đức làm ra đem cho chúng sinh cả; (ba), tâm ý bình đẳng đối với chúng sinh, khiêm tốn vô ngại; (bốn), coi các vị Bồ-tát khác như Phật; (năm), kinh pháp chưa nghe thì nghe mà không hoài nghi; (sáu), không chống đối các vị Thanh văn, không ganh ghét sự được hiển cúng của người khác và không tự cao về lợi lộc của mình; (bảy), thuần hóa tâm mình, thường xét lỗi mình mà không nêu dẫn khuyết điểm của người; (tám), thường xuyên nhất tâm mà cầu công đức. Đó là tám pháp.

Trong đại hội, khi Trưởng giả Duy-ma và Đại sĩ Văn-thù nói pháp này thì có trăm ngàn trời, người phát tâm Bồ-đề vô thượng, mười ngàn Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh.

11. Việc làm của Bồ-tát.

Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết pháp ở lâm viên Yêm-ma-la. Vườn này bỗng nhiên rộng ra, đẹp lên, toàn thể đại hội đều thành màu sắc hoàng kim.

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì lý do nào mà có hiện tượng tốt đẹp như vậy, là vườn này bỗng

nhiên rộng ra và đẹp lên, tất cả đại hội đều thành màu sắc hoàng kim?

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Ấy là Trưởng giả Duy-ma và Đại sĩ Văn-thù, cùng đại chúng cung kính bao quanh, ý muốn đến đây, nên trước hết hiện ra điềm lành như vậy.

Trưởng giả Duy-ma thưa với Đại sĩ Văn-thù:

–Hãy cùng nhau đến yết kiến Đức Thế Tôn, cùng chư Bồ-tát lễ bái hiến cúng.

Đại sĩ Văn-thù nói:

–Tốt lắm, hãy đi đi. Bây giờ là lúc thích hợp.

Trưởng giả Duy-ma tức thì vận dụng thần lực, nâng cả đại hội, cùng với các tòa Sư tử, đặt trong bàn tay phải, đi đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến rồi, quỳ gối sát đất, kính lạy ngang chân Ngài, đi quanh Ngài bảy vòng, chuyên chú, chấp tay, đứng về một phía. Các vị Bồ-tát cũng đều rời khỏi tòa Sư tử, lạy ngang chân Phật, rồi cũng đi quanh Ngài bảy vòng và đứng về một phía. Các vị đại đệ tử, Đế Thích, Phạm vương, bốn Thiên vương..., cũng đều rời khỏi tòa Sư tử, lạy ngang chân Phật, đứng về một phía.

Đức Thế Tôn đúng phép an ủi hỏi han các vị Bồ-tát rồi, bảo ngồi lại như cũ. Tất cả đều vâng lời. Đại chúng ngồi yên xong, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả đã thấy việc làm từ thần lực tự tại của Bồ-tát Đại sĩ chưa?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

–Vậy ý Tôn giả nghĩ thế nào?

–Bạch Thế Tôn! Con thấy thật là chẳng thể nghĩ bàn, ý không ngờ tới, trí không lường nổi.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe có hơi thơm mà trước đây chưa có, hương thơm ấy là gì?

Đức Thế Tôn dạy Tôn giả A-nan:

–Đó là hơi thơm xuất ra từ những lỗ chân lông của các vị Bồ-tát.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả A-nan:

–Những lỗ chân lông của chúng tôi cũng xuất ra hơi thơm ấy.

Tôn giả A-nan nói:

–Hơi thơm ấy từ đâu mà có?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Ấy là Trưởng giả Duy-ma đã xin cơm thừa của Đức Phật ở thế giới Chúng hương mà mời mọi người có mặt nơi phòng trưởng giả đều được ăn, nên lỗ chân lông của ai cũng xuất ra hơi thơm như vậy.

Tôn giả A-nan hỏi Trưởng giả Duy-ma:

–Hơi thơm này tồn tại bao lâu?

Trưởng giả thưa:

–Tồn tại đến khi cơm tiêu hết.

–Cơm này tồn tại bao lâu?

–Cơm này tồn tại đến bảy ngày mới tiêu. Lại nữa, thưa Tôn giả A-nan, hàng Thanh văn chưa nhập chính vị, ăn cơm này thì nhập chính vị mới tiêu. Nhập chính vị rồi, ăn cơm này thì đạt tâm giải thoát mới tiêu. Chưa phát tâm Đại thừa, ăn cơm này thì phát tâm ấy mới tiêu. Phát tâm ấy rồi, ăn cơm này thì được pháp Nhẫn vô sinh mới tiêu. Được pháp Nhẫn vô sinh rồi, ăn cơm này thì được quả vị một đời nữa làm Phật mới tiêu. Tựa như có thần được tên là Thượng vị, ai dùng thì chất độc trong người tiêu hết, thần

được ấy mới tiêu. Cơm này cũng vậy, trừ hết chất độc phiền não mới tiêu.

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

–Thật là chưa từng có! Bạch Thế Tôn! Cơm này mà làm được việc Phật làm như thế.

Phật dạy Tôn giả A-nan:

–Đúng như vậy, A-nan. Có thể giới lấy ánh sáng của Phật mà làm việc Phật. Có thể giới lấy Bồ-tát mà làm việc Phật. Có thể giới lấy người Phật hóa ra mà làm việc Phật. Có thể giới lấy cây Bồ-đề mà làm việc Phật. Có thể giới lấy y phục hay đồ nằm của Phật mà làm việc Phật. Có thể giới lấy cơm ăn mà làm việc Phật. Có thể giới lấy vườn rừng, lầu đài mà làm việc Phật. Có thể giới lấy ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp mà làm việc Phật. Có thể giới lấy thân Phật mà làm việc Phật. Có thể giới lấy sự trống không mà làm việc Phật. Chúng sinh thích ứng với những duyên tố trên đây mà được vào chánh pháp. Có thể giới lấy chiêm bao, ảo thuật, hình ảnh, tiếng vang, bóng trong gương, trăng dưới nước, sóng nắng, những ví dụ như thế mà làm việc Phật. Có thể giới lấy âm thanh, ngôn ngữ, văn tự mà làm việc Phật. Có thể giới trong sạch lấy sự vắng lặng, không nói năng, không chỉ bảo, không bày biện mà làm việc Phật. Như thế đấy, A-nan, chư Phật cử động tới ngừng, mọi việc toàn là việc Phật. A-nan, quân ma có bốn loại, phiền não có tám mươi bốn ngàn thứ, chúng sinh vì thế mà khốn đốn, còn chư Phật thì lấy chính những thứ ấy mà làm việc Phật.

Và như thế đó gọi là nhập được pháp môn của Phật. Bồ-tát nhập được pháp môn này thì thấy mọi thế giới trong sáng không mừng, không ham, không tự cao, thấy mọi thế giới như bản không lo, không ngại, không thoái lui. Đối với chư Phật, hãy sinh tâm thanh tịnh, hoan hỷ, tôn kính, thấy rất hiếm có. Chư Phật thì phẩm chất bình đẳng, chỉ vì giáo hóa chúng sinh mà hiện ra thế giới khác nhau. A-nan, Tôn giả thấy đó, thế giới của chư Phật, đất có giới hạn mà hư không đâu có giới hạn, sắc thân của chư Phật cũng vậy, sắc thân ấy có giới hạn mà tuệ giác vô ngại đâu có giới hạn. A-nan, tất cả những gì của chư Phật, như sắc thân, uy đức, tướng hảo, chủng tộc, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, Lực, Vô úy, pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, uy nghi, việc làm, đời sống, thuyết pháp, giáo hóa, thành tựu cho chúng sinh, làm sạch thế giới, tất cả phẩm chất của Phật toàn hảo như vậy đồng đẳng hết thảy, nên tôn xưng là Đấng Chánh Biến Tri, Đấng Như Lai, Đấng Giác Giả. A-nan, nếu Như Lai giảng nói rộng rãi về ba đức hiệu ấy, thì Tôn giả đem sự sống lâu cả một kiếp cũng không thể tiếp nhận trọn vẹn. Giả sử chúng sinh cả đại thiên thế giới này đều như Tôn giả, đa văn bậc nhất, được Tổng trì về ký ức, chúng sinh như thế đem sự sống lâu cả một kiếp cũng không thể tiếp nhận cho hết. A-nan, tuệ giác của Phật không có giới hạn, hùng biện của Phật là không thể nghĩ bàn.

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

–Từ nay sắp đi, con không dám tự gọi là đa văn nữa.

Phật nói:

–Tôn giả đừng có cái ý thức thoái lui ấy. Tạo sao, vì Như Lai nói Tôn giả đa văn hơn hết trong hàng Thanh văn, đâu có nói trong hàng Bồ-tát. Thôi, hãy ngừng lại ở đây, A-nan, những người có trí thì không nên có một nhận thức giới hạn nào về các vị Bồ-tát. Đại dương sâu thẳm còn có thể ước lượng được, còn thiền định, trí tuệ, Tổng trì, hùng biện, tất cả phẩm chất này của Bồ-tát thì không thể lường nổi. A-nan, các người hãy gác lại việc làm của Bồ-tát. Vì Trưởng giả Duy-ma nhất thời thị hiện thần lực mà hàng Thanh văn, Duyên giác tận lực biến hóa trong năm ngàn kiếp cũng không thể làm được.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc ấy, các vị Bồ-tát đến từ thế giới Chúng hương, chấp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con mới thấy thế giới này thì cho là thấp kém, bây giờ tự hối, xin từ bỏ tư tưởng ấy. Tạo sao, vì phương tiện của chư Phật thật là chẳng thể nghĩ bàn, để độ chúng sinh nên hiện ra thế giới thích ứng khác nhau. Dạ, kính bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn ban cho chúng con chút ít huấn dụ, để khi về thế giới của mình chúng con nhớ mãi về Đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dạy:

–Bồ-tát có một pháp môn giải thoát tên là Hết và Không hết, các vị nên tu học. Hết là hữu vi. Không hết là vô vi. Mà Bồ-tát thì không hết hữu vi, không ở vô vi.

Không hết hữu vi là thế nào? Là không rời đại Từ. Không bỏ đại Bi. Phát khởi sâu xa tâm cầu nhất thế trí mà không bao giờ bỗng chốc bị quên mất. Giáo hóa chúng sinh không bao giờ mỏi mệt. Thường nhớ và làm theo bốn thứ nhiếp pháp. Không tiếc tính mạng mà giữ gìn chánh pháp. Không biết chán mệt trong việc gieo trồng các gốc rễ pháp thiện. Chí nguyện thường ở trong phương tiện hồi hướng. Cầu pháp không khác. Thuyết pháp không lẫn. Nỗ lực phụng sự chư Phật. Vào trong sinh tử mà không sợ. Vinh nhục không làm cho mừng lo. Không khinh những người tu học chưa thấu đáo. Kính trọng những người tu học như kính trọng Phật. Ai sa vào phiền não thì làm cho họ có chánh niệm. Không quý trọng cái vui xa lìa. Không ham cái vui của mình. Vui mừng cái vui của người. Ở trong thiền định thấy như ở trong địa ngục. Ở trong sinh tử thấy như du ngoạn hoa viên. Thấy ai đến cầu xin thì coi như bậc thầy tốt. Xả bỏ tất cả, vì có đủ ý tưởng về nhất thế trí. Thấy người phạm giới thì sinh tâm cứu vớt, giữ gìn. Đối với sáu Độ thì có ý tưởng là cha mẹ. Đối với giác phần thì có ý tưởng là bà con. Thật hành pháp thiện không có giới hạn nào cả. Đem những sự trang nghiêm của các tịnh độ làm thành quốc độ của mình. Thật hành bố thí vô hạn. Tướng hảo hoàn bị. Tẩy trừ điều ác, làm sạch thân, miệng, ý. Sống chết vô số kiếp mà ý chí vẫn vững mạnh. Nghe nói công đức vô lượng của Phật mà chí nguyện không mệt mỏi. Dẹp giặc phiền não bằng kiếm báu trí tuệ. Siêu thoát uẩn xứ giới. Gánh vác chúng sinh, vĩnh viễn làm cho họ giải thoát. Trấn áp quân ma bằng sự đại tinh tấn. Thường cầu sự không phân biệt, trí tuệ hội nhập thật tướng. Thật hành ít ham muốn và biết vừa đủ mà không xả bỏ việc đời. Không thiếu sót uy nghi mà tùy thuận việc thế gian. Sử dụng tuệ giác thần lực mà dẫn dắt chúng sinh. Được Tổng trì về ký ức, nghe thì không quên. Khéo biết về trình độ, loại bỏ hoài nghi cho chúng sinh. Đem tài hùng biện mà thuyết pháp vô ngại. Làm sạch mười nghiệp thiện mà chấp nhận phước báo trong chư Thiên nhân loại. Thực hành bốn Tâm vô lượng mà mở đường Phạm thiên. Khuyến thỉnh thuyết pháp, tùy hỷ tán dương, được âm thanh của Phật. Thân, miệng, ý hoàn thiện, được uy nghi của Phật. Tu hành sâu xa các loại pháp thiện. Tu hành chuyển tới hơn lên. Đem giáo lý Đại thừa mà tác thành cho Bồ-tát Tăng. Tâm không phóng dật, không mất pháp thiện. Hành trì như vậy gọi là Bồ-tát không hết hữu vi.

Không ở vô vi là thế nào? Là tu học về không mà không lấy, không thực hiện chứng đắc. Tu học về vô tướng, vô tác mà không lấy vô tướng, vô tác làm chứng đắc. Tu học sự không phát khởi mà không lấy sự không phát khởi làm chứng đắc. Quan sát sự vô thường mà không chán điều thiện. Quan sát sự đau khổ mà không ác cảm với sinh tử. Quan sát sự vô ngã mà huấn dụ cho người không mệt. Quan sát sự dứt bật mà không vĩnh viễn dứt bật. Quan sát sự xa lìa mà cả thân và tâm đều làm điều thiện. Quan sát không có chốn quy về mà quy hướng về pháp thiện. Quan sát sự vô sinh mà đem sự sinh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gánh vác chúng sinh. Quan sát sự vô lậu mà không đoạn tuyệt các lậu. Quan sát sự không làm mà làm theo các pháp giáo hóa muôn loài. Quan sát về Không mà không bỏ đại Bi. Quan sát chính vị mà không tùy theo tiểu thừa. Quan sát các pháp hư dối, không chắc, không sinh thể, không chủ thể, không khái niệm, vậy mà bản nguyện chưa viên mãn thì luôn tỏ ra chắc thật đối với phước đức, thiền định, trí tuệ. Hành trì như vậy gọi là Bồ-tát không ở vô vi.

Thêm nữa, đủ phước đức thì không ở vô vi, đủ trí tuệ thì không hết hữu vi. Từ bi vĩ đại nên không ở vô vi, bản nguyện viên mãn nên không hết hữu vi. Tập hợp được phẩm chánh pháp nên không ở vô vi, tùy bệnh mà cho được phẩm ấy nên không hết hữu vi. Biết bệnh chúng sinh nên không ở vô vi, diệt bệnh chúng sinh nên không hết hữu vi. Các vị Bồ-tát, chánh sĩ hành trì như vậy, không hết hữu vi, không ở vô vi, gọi là pháp môn giải thoát Hết và Không hết. Các vị hãy tu học pháp môn giải thoát ấy.

Lúc này, các vị Bồ-tát của thế giới Chúng hương nghe được pháp môn ấy thì đều hết sức hoan hỷ. Các vị đem hoa quý với bao nhiêu màu sắc và hương thơm tung rải khắp đại thiên thế giới, hiến cúng Đức Thế Tôn, hiến cúng kinh này và hiến cúng các vị Bồ-tát. Xong rồi, các vị ấy lay ngang chân Đức Thế Tôn, tán thán chưa từng có, nói:

–Đức Thế Tôn Thích-ca đã có thể thực hiện được phương tiện khéo léo như vậy, tại thế giới này.

Nói rồi biến mất, trở về thế giới Chúng hương của các vị ấy.